

Bản án số: 723/2024/HS-PT
Ngày 26 - 8 - 2024

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh

Các Thẩm phán: Ông Phan Tô Ngọc

Ông Cao Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Danh Quốc Khánh, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 485/2024/TLPT-HS ngày 03/6/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 672/2024/QĐXXPT-HS ngày 06/8/2024 về xử lý vật chứng, đồ vật. Do có kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH V1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2024/HS-ST ngày 26/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Công ty TNHH V1.

Địa chỉ: Số C, Nguyễn T, Khóm D, Phường I, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Hằng N, sinh năm 1993 - Nhân viên công ty (có mặt).

(Trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 15/4/2023, Nguyễn Trí C rủ Trần Thanh P đi trộm cắp tài sản, P đồng ý. C và P đi gặp Trần Văn T1 (bạn của C và P) nhà ở ấp A, xã K, huyện U nhờ T chỉ điểm. P điều khiển xe máy biển số 69B1- 455.82 (xe do bà Lê Thị Ngọc L, mẹ ruột của P là chủ sở hữu) chở C mang theo một túi chéo, trong đó có chuẩn bị sẵn 01 cây sắt, 01 cây vít và 01 cây đèn pin làm công cụ cho việc trộm cắp. P và C đến khu vực cầu treo (hướng từ xã K đi UBND xã K, huyện U) thì T1 ra đón, dẫn C và P đến nhà của Nguyễn Trần Q (bạn T1) ở ấp E, xã K, huyện U. Tại đây, P vào nhà Q đợi, còn T1 chở C đi về hướng chợ xã K để T1 chỉ địa điểm trộm là cửa hàng điện thoại di động “*Chí Ngoan*”, sau đó cả hai quay lại nhà Q. Q lấy ma túy ra Q, T1, C, P cùng sử dụng.

Đến khoảng hơn 01 giờ đêm ngày 16/4/2023, thì C và P đi trộm. P điều khiển xe chở C, do không nhớ chính xác nên cả hai không tìm được nơi mà T1 đã chỉ và không biết đang ở vị trí nào. P liên lạc lại với T1 qua ứng dụng Zalo, nói rằng đã bị lạc đường nhờ T1 chỉ. Tòe gọi vị trí định vị Trung tâm y tế huyện U ứng dụng Zalo cho P, P xem và hướng dẫn C điều khiển xe đi theo hướng của G map. Khi đến thị trấn U thì C đã biết đường nên P tắt điện thoại. C điều khiển xe qua khỏi cầu B huyện U, khi đến trước nhà của bà Nguyễn Bé S thuộc Khóm C, thị trấn U, huyện U (không phải chỗ Tòe chỉ điểm) thấy nhà bà S tắt đèn, cửa khóa bên ngoài biết vắng người nên C dừng xe. Kêu P canh đường, còn C đi vào dùng thanh sắt cạy bung ổ khóa, vào nhà. Đến phòng ngủ thứ nhất cửa bị khóa, không vào được; đến phòng ngủ thứ hai không khóa nên C vào lấy được 01 máy tính xách tay (laptop) nhãn hiệu Dell, màu đen để trên bàn. Đi ra khu vực bếp, thấy có tủ nhựa, C kéo các ngăn tủ ra lấy 01 điện thoại Iphone 4 màu đen và 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng bỏ vào túi quần. C lục trong ngăn tủ lấy 01 túi nhựa và 01 chùm chìa khóa. C bỏ túi nhựa vào trong túi chéo rồi cầm chùm chìa khóa dò mở được cửa phòng ngủ thứ nhất đi vào thấy 02 con heo đất trên đầu giường. Lúc này, C thấy P đi vào nên đưa 02 con heo đất và L1 cho P đem ra xe. C đến kéo hai hộp tủ đầu giường ngủ thấy có nhiều hộp và túi vải đựng trang sức bằng vàng nên lấy bỏ vào trong túi chéo. Thấy có nhiều tài sản trong phòng nên C kêu P vào cùng lấy hết tài sản là các hộp và túi đựng trang sức bỏ vào trong túi chéo rồi cả hai điều khiển xe về Cà Mau.

Được hàng xóm báo cho hay nhà bị trộm, vợ chồng bà S quay về thì phát hiện cửa nhà trước bị cạy phá. Kiểm tra tài sản trong nhà, phát hiện số vàng bị mất trộm gồm: 4,6 lượng vàng 24K (trị giá khoảng 253.000.000đ); 14,6 lượng vàng 18K (trị giá khoảng 470.000.000đ) và số vàng trắng (chưa xác định số lượng) khi mua trị giá khoảng 100.000.000đ; 02 con heo đất đựng khoảng 30.000.000đ, 02 điện thoại di động hiệu Iphone và 01 máy tính xách tay (laptop)

hiệu Dell. Tổng giá trị tài sản mất trộm ước lượng hơn 800.000.000đ. Kết quả điều tra xác định: Ông Trần Thanh T2 và bà Nguyễn Bé S bị mất tài sản gồm:

- 01 (một) máy vi tính xách tay (laptop) hiệu Dell Inspiron N3442-062GW1, màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 4, màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu trắng; 02 (hai) con heo bằng gốm (heo đất), bên trong chứa 29.000.000đ; 02 (hai) miếng vàng 99,99%, tổng trọng lượng 02 chỉ; 03 (ba) bộ trang sức vàng 18k, loại 61% (có 01 dây chuyền là vàng trắng), tổng trọng lượng 03 lượng 04 chỉ 09 phân 08 li 02 dem và 16,2 gram vàng trắng; 17 (mười bảy) chiếc nhẫn, gồm: 05 (năm) chiếc nhẫn vàng 24k loại 98%, tổng trọng lượng 03 lượng 06 chỉ; 01 (một) chiếc nhẫn vàng trắng, trọng lượng 9,25 gram; 11 (mười một) chiếc nhẫn vàng 18k loại 61%, tổng trọng lượng 02 lượng 03 chỉ 09 phân 01 li 02dem; 03 dây chuyền, gồm: 01 (một) dây chuyền vàng 18k loại 68%, trọng lượng 02 lượng và 02 (hai) dây chuyền vàng 18k loại 61%, tổng trọng lượng 09 chỉ 09 phân 08 li 06 dem.

- 01 (một) lắc tay vàng 18k loại 68%, trọng lượng 05 lượng 03 chỉ 05 phân 09 li 07 dem; 01 (một) vòng tay vàng 18k loại 61%, trọng lượng 05 chỉ 05 phân 01 li 04 dem; 10 (mười) đôi bông tai, gồm: 07 (bảy) đôi bông tai vàng 18k loại 61% trọng lượng 07 chỉ và 03 (ba) đôi bông tai vàng trắng trọng lượng 22,45 gram.

Tổng số tài sản bị mất trộm là 842.405.760đ, trong đó tiền mặt là 29.000.000đ, trang sức được định giá là 813.405.760đ. Đối với 01 (một) máy vi tính xách tay (laptop) hiệu Dell Inspiron N3442-062GW1, màu đen định giá trị còn lại là 0 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 4, màu đen và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu trắng, bị hại xác định không còn giá trị sử dụng.

Đối với Nguyễn Trí C và Trần Thanh P: Sau khi lấy trộm tài sản, trên đường về, khi qua cầu khai hoang cả hai rẽ vào tuyến lộ T29 đến đoạn đường thuộc Ấp A, xã N dừng lại để kiểm đếm. C ném bỏ L1, 02 điện thoại, cây vít và đèn pin vào trong bụi cây; đập vỡ 02 con heo đất lấy tiền; mở các hộp, túi đựng trang sức lấy tài sản bên trong bỏ vào túi nhựa có dây kéo (do C lấy trộm tại nhà bị hại), còn các túi, hộp, chìa khóa, remote xe ô tô, giấy tờ và các đồ vật không có giá trị bỏ lại bên đường rồi cả hai về Cà Mau. C chia tiền lấy từ heo đất cho P 16.000.000đ, còn lại C khoảng 13.000.000đ. Phần trang sức: C chia cho P 01 lắc tay vàng 18K, dạng khoen lật (trọng lượng 05 lượng 03 chỉ 01 phân 09 li), số trang sức còn lại C cất giữ.

Đến khoảng 05 giờ 30 phút, ngày 16/4/2023, C đem một số tài sản trộm được, gồm: 02 lắc tay, 02 chiếc vòng, 02 đôi bông, 02 dây chuyền (kèm 02 mặt

dây chuyền) và 07 chiếc nhẫn bằng vàng đến nhà Lê Thị Kim T3 (là dì ruột C) nhờ cất giữ. C mang 03 chiếc nhẫn, 01 vòng tay vàng 18K đến tiệm V2 ở Phường G, thành phố C (không nhớ cụ thể) bán được 16.000.000đ. C nhờ T3 đến tiệm V2 (Phường H, thành phố C) mua vàng giùm, T3 đồng ý. Tuyến nhờ ông Võ Khánh T4 (là chồng của T3) chở T3 đến tiệm V2 gặp C. Tại đây, C mua 01 lắc tay kiểu khoen móc xích, trọng lượng 04 chỉ vàng 18K, với giá 14.900.000đ, C đưa tiền cho T3 đếm lại và trả tiệm vàng. Khoảng 08 giờ 20 phút cùng ngày, C tiếp tục đem 01 nhẫn mặt tợ có chữ “T”, trọng lượng 01 lượng 05 chỉ vàng 24K đến tiệm V2 cầm số tiền 70.000.000đ. Số tiền này C cho Lữ Thị Huyền T5 và cho T5 thêm 01 dây chuyền (có ký hiệu "NT3- 680") vàng 18K, trọng lượng 20 chỉ. Khi đưa tiền và vàng cho T5, C nói là tiền do C cho vay dành giùm được. T5 nhận tiền và dây chuyền đem đến tiệm V2 (Phường B, thành phố C) chuộc 01 tấm lắc vàng, 01 dây chuyền vàng mà T5 cầm trước đó hết số tiền 49.100.000đ, chi xài hết 6.000.000đ, còn lại 16.000.000đ (sau đó đã được Cơ quan điều tra thu giữ).

C tiếp tục nhờ T3 đem tất cả số vàng mà C nhờ T3 cất giữ đem bán lấy tiền chuộc lại chiếc nhẫn mặt tợ có chữ “T” đã cầm ở tiệm V2 và mua lại 01 lượng vàng 24K cất giấu cho C. Lúc nhận bọc nilon do C đưa, T3 mở túi nilon ra xem thấy có nhiều trang sức là vàng, T3 biết rõ số vàng này là do C phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý cất giữ và mang số vàng này đi bán giúp cho C để hưởng lợi. Để tránh việc người khác nghi ngờ, T3 không đem bán một chỗ mà chia nhỏ số vàng trên ra rồi đến nhiều tiệm vàng trên địa bàn thành phố C bán hết số vàng với tổng số tiền 132.975.000đ, cụ thể:

- Đến cửa hàng Đô Thị V (Khóm H, Phường E, thành phố C) bán 01 lắc tay loại “Charm” (vàng trắng), khoen kiểu xoắn, có gắn 08 hạt vàng mạ kim loại hình trái tim, trọng lượng 7,1 chỉ được 23.075.000đ (Tiệm vàng đã đun nấu, chế tác nên không thu hồi được).

- Đến tiệm V2 (Khóm D, Phường I, thành phố C) bán 01 vòng tay, 01 lắc tay, 01 đôi bông tai, 01 mặt dây chuyền và 01 dây chuyền vàng được số tiền 33.654.000đ. T3 dùng tiền bán vàng này cộng với số tiền bán vàng tại cửa hàng Đ1, được tổng số tiền 56.620.000đ để mua lại tại Tiệm vàng Tiến Dũng 04 chiếc nhẫn vàng 9999, tổng trọng lượng 01 lượng 04 li theo yêu cầu của C (01 vòng tay, 01 lắc tay, 01 đôi bông tai, 01 mặt dây chuyền và 01 dây chuyền là tài sản trộm cắp và 04 nhẫn vàng mua tại tiệm V2 được Cơ quan điều tra thu hồi).

- Đến tiệm V2 (Khóm C, Phường B, thành phố C) bán 01 vòng, 01 đôi bông tai, 01 dây chuyền, 01 mặt dây chuyền, 07 chiếc nhẫn (tổng trọng lượng 02 lượng 03 chỉ 04 phân 06 li vàng 18K) được số tiền 76.245.000đ (Tiệm vàng đã

đun nấu, chế tác nên không thu hồi được). Tuyến quay lại tiệm V2 chuộc chiếc nhẫn mặt tợ có hình chữ “T” do C cầm với số tiền 70.100.000đ (trong đó 100.000đ tiền lãi) rồi đưa chiếc nhẫn trên lại cho C, số tiền thừa còn lại là 6.254.000đ, C cho T3. Tuyến liền chuyển khoản số tiền 6.000.000đ cho bà Nguyễn Hồng P1 (em ruột C) để chi trả tiền viện phí còn lại 254.000đ. Sau khi làm việc, bà P1 đã giao nộp 6.000.000đ và Cơ quan điều tra đã thu giữ 254.000đ.

Đối với số vàng trộm được còn lại và chiếc nhẫn mặt tợ có hình chữ “T”, C không xác định đã cất giấu hay tiêu thụ ở đâu và sử dụng vào mục đích gì (C khai không nhớ). C chỉ nhớ đến nhiều tiệm vàng dọc theo tuyến đường C - C, Phú Tân b (không nhớ tiệm vàng nào) lấy tiền tiêu xài (không nhớ vào việc gì) và chơi game, còn lại 670.000đ đã được Cơ quan điều tra thu giữ. Ngày 17/4/2023, C đến nhà của Hồ Chí Đ (bạn C), ở ấp C, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau chơi và ở lại đây cho đến ngày 19/4/2023 thì bị bắt.

Đối với Trần Thanh P: Sau khi được chia số tiền 16.000.000đ và 01 lắc vàng; sáng ngày 16/4/2023, P điều khiển xe máy đến Thành phố Cần Thơ vào tiệm V2 (không nhớ tên, địa chỉ) bán chiếc lắc tay được 92.300.000đ. Sau đó, P quay về Cà Mau đưa cho Trần Thị Kiều D (em gái P) 50.000.000đ, P nói là tiền chơi game thắng, kêu D giữ để lo nuôi con của P. Sau đó, P điều khiển xe máy đến tỉnh Đồng Nai lẫn trốn. Trên đường đi, P biết tin C bị bắt (do thấy trên mạng đăng tin) nên P đến nhà bà Phan Thị H (là bà nội P, ở Ấp B, xã X, huyện X, Đồng Nai) ở cho đến ngày 20/4/2023 thì bị bắt.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2024/HS-ST ngày 26/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã quyết định:

Xử lý vật chứng, đồ vật:

- Trả cho ông Trần Thanh T2 và bà Nguyễn Bé S các tài sản:

+ Tiền Việt Nam 130.472.000 đồng (Biên lai thu tiền số 0000017, ngày 20/02/2024);

+ 01 (một) vòng bằng kim loại, màu vàng có đính nhiều hạt nhỏ màu trắng, mặt vòng kiểu hình hoa 04 cánh, mặt trong có ký hiệu chữ “PS”; 02 (hai) chiếc bông tai bằng kim loại màu vàng, có đính nhiều hạt nhỏ màu trắng, mặt trong có ký hiệu chữ “A HOA 610 22”; 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, kiểu khoen lật; 01 (một) mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, có đính nhiều hạt nhỏ màu trắng, khoen của mặt dây chuyền có ký hiệu số 5; 01 (một) lắc tay bằng kim loại màu vàng, có đính nhiều hạt nhỏ màu trắng, thiết kế kiểu

nhieu vòng nối liền nhau, ở móc khoá có ký hiệu PPT 170 (được niêm phong ký hiệu NS2 – 2105011).

+ 01 (một) lắc bằng kim loại màu vàng, kiểu khoen móc xích, vị trí khóa có ký hiệu “TK610H”, dài 21,8cm (được niêm phong ký hiệu NS3 – 2102099).

+ 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng có ký hiệu "NT3", "680" vàng 18K (được niêm phong ký hiệu NS3 – 2130385).

+ 04 (bốn) chiếc nhẫn tròn trơn bằng kim loại màu vàng, có ký hiệu “9999” (được niêm phong ký hiệu NS3 – 2102095).

* **Trả lại ông Võ Khánh T4:** 01 (một) chiếc nhẫn mặt tợ bằng kim loại màu vàng; 01 (một) chiếc nhẫn có đầu là 04 con rồng, ở giữa có 01 viên đá màu đỏ; 01 (một) chuỗi đeo tay có hạt màu đen và 02 đầu rồng bằng kim loại màu vàng (túi niêm phong, ký hiệu NS3-2102094).

* **Trả lại ông Trần Văn T1:** 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu xanh - đen, kiểu bàn phím, số IMEI: 354275386670764, có gắn sim số: 0818121343 đã qua sử dụng, thu giữ của Trần Văn T1 (được niêm phong mã số NS3-1919931).

* **Trả lại bà Lê Thị Ngọc L:**

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter, biển kiểm soát: 69B1-455.82, số loại: MXKING, màu: Đen- cam, số máy G3E6E-0529965, số khung: MH3UG0750KK038306 (thu giữ của Trần Thanh P, bà Lê Thị Ngọc L đứng tên chủ sở hữu).

- 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô tên Lê Thị Ngọc L; 01 (một) thẻ ATM (B), số 9704 1800 9995 4562 tên Lê Thị Ngọc L (niêm phong mã số NS2A-060134).

* **Trả lại bị cáo Lê Thị Kim T3:**

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro, màu xanh đen (được niêm phong mã số NS3-1919944).

- 01 (một) xe mô tô hiệu YAMAHA Exciter màu vàng- đen, biển kiểm soát: 69B1- 752.92, số máy 5P71023730, số khung: RLCE5P710AY023730; (thu giữ của Nguyễn Trí C, Lê Thị Kim T3 đứng tên chủ sở hữu).

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại: SH MODE, màu Bạc- đen, số máy JF87E5010149, số khung: 5163KZ102474, biển kiểm soát: 69B1-379.44 (xe của bị cáo Lê Thị Kim T3).

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 69B1- 752.92 (được niêm phong mã số NS4 – 1958946).

- 01 (một) thẻ ngân hàng V3, số 9704 3686 2619 24 33015; 01 (một) thẻ ngân hàng A, số 9704051084238750, tên LE THI KIM TUYEN (được niêm phong mã số NS3 – 1919945).

- 01 (một) cái đồng hồ đeo tay, (được niêm phong mã số NS1 – 2105027).

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy tên Lê Thị Kim T3 (được niêm phong mã số NS4 – 1916704).

- 01 chiếc lắc bi bằng vàng, vị trí khóa gài có ký hiệu “KHD 610” (qua kiểm tra là vàng 18K, trọng lượng 01 lượng 04 chỉ 02 phân 06 li) (được niêm phong, ký hiệu NS3-2102097).

- Vật chứng trong túi niêm phong, ký hiệu NS1- 2101014:

+ 01 (một) vòng màu vàng, tên gọi vòng tròn chạm có khóa, bằng kim loại màu vàng;

+ 01 (một) nhẫn màu trắng, tên gọi là nhẫn xoàn nữ một hột màu trắng;

+ 01 (một) mặt kim loại màu trắng, tên gọi là mặt tròn ten bằng màu trắng;

+ 16 (mười sáu) hạt hình tròn có lỗ, màu trắng;

+ 07 (bảy) vật trang sức bằng kim loại màu trắng, gồm: 01 (một) nhẫn xoàn nữ hột cái vuông, màu trắng; 01 (một) nhẫn nữ, hột cái chùm, màu trắng; 01 (một) nhẫn nữ hột cái tròn, màu trắng; 01 (một) nhẫn xoàn nữ trái tim, màu trắng; 01 (một) mắt dây xoàn (xoàn đĩa), màu trắng; 01 (một) đôi bông (02 chiếc), xoàn đích đầy, màu trắng;

+ 01 (một) bộ vòng Simen gồm có 20 chiếc bằng kim loại màu vàng;

+ 01 (một) dây ống bằng kim loại màu vàng (đã hư);

+ 01 (một) dây lật bằng kim loại màu vàng, có mặt;

+ 01 (một) vòng kim loại màu vàng có xoàn;

+ 01 (một) vòng kim loại màu vàng trạm có khóa;

+ 01 (một) lắc nam bằng kim loại màu vàng, móc máy, hoa văn;

+ 01 (một) nhẫn trơn bằng kim loại màu vàng;

+ 01 (một) vòng trạm có khóa bằng kim loại màu vàng;

+ 01 (một) mặt dây xoàn bằng kim loại màu vàng;

+ 01 (một) nhẫn nữ xoàn bằng kim loại màu vàng;

- + 01 (một) nhẫn nam có khắc chữ;
- + 01 (một) dây kiềng bằng kim loại màu vàng;
- + 01 (một) lắc nữ bông chùm bằng kim loại màu vàng;
- + 01 (một) nhẫn trơn bằng kim loại màu vàng;
- + 02 (hai) chiếc vòng trâm có khóa bằng kim loại màu vàng;
- + 01 (một) lắc nữ bằng kim loại màu vàng bông chùm;
- + 01 (một) nhẫn xoàn nữ bằng kim loại màu vàng;
- + 01 (một) nhẫn đúc nữ (hư) bằng kim loại màu vàng;
- + 01 (một) đôi bông bằng kim loại màu vàng, đúc, đính dây;
- + 01 (một) mặt dây xoàn bằng kim loại màu vàng;
- + 01 (một) đôi bông chuỗi lớn, bằng kim loại màu trắng;
- + 01 (một) chiếc bông chuỗi lớn, bằng kim loại màu trắng;
- + 01 (một) chiếc bông (hư), bằng kim loại màu trắng;
- + 01 (một) đôi bông chuỗi trắng, đính dây (hư) bằng kim loại màu trắng;
- + 01 (một) đôi bông đính dây, hột đỏ, bằng kim loại màu trắng;
- + 01 (một) dây lật có mặt xoàn, bằng kim loại màu trắng;
- + 01 (một) dây ống bằng kim loại màu trắng;
- + 01 (một) dây mè bằng kim loại màu trắng.

*** Tịch thu sung ngân sách tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo:**

- 01 (một) điện thoại di động OPPO F11Pro, có gắn sim số 0834.843.893 thu giữ của Nguyễn Trí C (được niêm phong mã số NS2A-060147);
- 01 (một) điện thoại di động OPPO màu đen, thu của Nguyễn Trí C (được niêm phong mã số PS3-1919947);
- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, thu của Trần Thanh P (được niêm phong mã số NS3-1919929);

*** Đối với các vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy, gồm:**

- 01 (một) ổ khóa ở trạng thái mở, chốt khóa hình chữ “U” bị cong vênh, phía trên mặt ngoài ổ khóa có dấu hiệu bị trầy xước bề mặt kim loại màu vàng

phát sáng theo mặt góc vuông của ổ khoá, dài 3,5cm x 0,5cm, ổ khóa hiệu “Việt Tiệp”, ổ khoá ở trạng thái khoá cứng (*được niêm phong mã số NS3A-061162*).

- 02 (hai) ổ khóa ở trạng thái khóa, chốt ổ khóa bị cong, loại ổ khóa học tủ giường ngủ (*được niêm phong mã số NS3A-061158*).

- 01(một) mảnh gỗ, kích thước 0,5cm x 1,5cm (*được niêm phong mã số NS4-1916676*).

- 01 (một) ổ khóa hiệu “Việt Tiệp”, ổ khóa đã được mở khóa (đã qua sử dụng), đầu móc khóa bị cong vênh (*được niêm phong mã số NS3A-061169*).

- 01 (một) thanh kim loại hình trụ tròn, dài 39,5cm, màu đen, gỉ sét, 02 đầu dẹp (01 đầu dẹp phẳng, 01 đầu dẹp khuyết hình chữ V), (*được niêm phong mã số PS1-2105004*).

- 01 (một) con heo bằng gốm (heo đất) màu vàng, hoa văn màu đỏ, phần đuôi bị vỡ (kèm theo 01 mảnh vỡ), (*được niêm phong mã số NS1-2105023*).

- *Các vật chứng trong túi niêm phong, mã số NS1-2015629*: 01 (một) cái ví da (bóp da) bằng vải sọc ca rô màu nâu; 01 (một) cái túi bằng vải màu đỏ, có chữ “TIỆM VÀNG HỮU HIỆP” (chợ R, khóm A, TT. Trần Văn T6, huyện T, Cà Mau); 01 (một) túi bằng vải màu đỏ, có hoa văn màu vàng; 01 (một) túi giấy màu xanh, có chữ PNJ; 02 (hai) hộp màu vàng, hình vuông, có chữ “PNJ” (gồm 02 nửa úp vào nhau); 03 (ba) hộp màu đỏ có chữ tiệm vàng “Ngọc T7” (số A, Đ, phường B, TP.); 04 (bốn) hộp giấy màu đỏ, hình vuông, có thắt nơ bằng vải màu đỏ (gồm 02 nửa rời úp vào nhau); 01 (một) hộp nhựa hình trụ tròn, màu hồng, có chữ “Vàng bạc đá quý” (gồm 02 nửa rời úp vào nhau); 02 (hai) hộp nhựa hình tròn, màu đỏ, có chữ “Vàng bạc đá quý” (gồm 02 nửa rời úp vào nhau); 01 (một) hộp giấy có chữ “CEPHALEXIN 500mg” (không có nắp).

- 01 (một) chai nước hoa hiệu “GUCCI GUILTY BLACK” (*được niêm phong mã số NS3-1919997*).

- 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại, dài 1,25m, cán dài 83cm, lưỡi dài 42cm (*được dán giấy niêm phong*).

- 01 (một) cặp da màu đen (loại cặp đeo nữ), có chữ “OUSHIYADIPIJU”, (*được niêm phong mã số NS1-2105026*).

- *Vật chứng trong túi niêm phong, mã số NS1-2015626*: 01 (một) cái cặp da màu đen, dây kéo màu vàng, cặp da; 01 (một) cái cặp vải màu đen; 01 (một) cái cặp da, trên cặp có chữ “AYAFFA”, có dây đeo dọc xuôi nhiều màu; 01 (một) cặp da, trên cặp có chữ “GUCCI”, có dây đeo.

- *Vật chứng trong túi niêm phong, mã số NS1-2105043*: 01 (một) cây kim loại có 01 đầu nhọn dài 40cm; 01 (một) cây kim loại dài 27,8cm, có 01 đầu dẹp; 01 (một) cây khoan cầm tay và 01 hộp gồm 10 (mười) đầu kim loại; 01 cán vít bằng kim loại; 01 bộ lục giác 09 cây bằng kim loại.

- *Vật chứng trong túi niêm phong, ký hiệu NS3- 2102098*: 01 (một) chiếc nhẫn kim loại màu vàng; 01 (một) cặp bông tai kim loại màu vàng, tình trạng bị gãy rời 01 chiếc (01 chiếc còn nguyên vẹn); 01 (một) chiếc nhẫn màu trắng có đính hột; 01 (một) mặt dây chuyền bằng kim loại màu trắng.

- *Vật chứng trong túi niêm phong, mã số NS2A-060115*: 01 (một) chai nước hoa hiệu “CINDY BLOOM”; 01 (một) cái đồng hồ dây da, mặt tròn, hiệu “BURBERRY”; 01 (một) cái đồng hồ dây nhựa màu đen, mặt màu đen, hình chữ nhật; 01 (một) cái ổ khóa có 03 hàng số (đã bị hư hỏng).

- 01 (một) tờ tiền, mệnh giá 1.000đ (không phải VNĐ đang lưu hành), (*được niêm phong mã số NS3 – 1919945*).

- 14 (mười bốn) chai nước hoa các loại, đã qua sử dụng (*được niêm phong mã số NS1 – 2105027*).

Các vật chứng trên được Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/02/2024.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm hình sự, quyền kháng cáo và án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Ngày 08/5/2024, người có quyền, nghĩa vụ liên quan là Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1 có đơn kháng cáo phân xử lý vật chứng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng trả lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1 04 chiếc nhẫn vàng 24k (vàng 9999), trọng lượng 01 lượng, do T3 đang cất giữ (vàng do T3 mua dùm C) và sẽ trả lại số tiền tương đương với giá trị số vàng nói trên là 22.960.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1, trả lại chủ sở hữu các loại tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của Công ty Trách nhiệm hữu hạn

V1 trong hạn luật định, hợp lệ nên được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, do bị cáo Nguyễn Trí C, Trần Thanh P, Lê Thị Kim T3, người bị hại và một số người có quyền, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

[2]. Xét kháng cáo của Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1.

[2.1]. Các bị cáo Nguyễn Trí C, Trần Thanh P, Lê Thị Kim T3 bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về hành vi trộm cắp tài sản của gia đình ông Trần Thanh T2 và bà Nguyễn Bé S. Tổng giá trị tài sản mất trộm là 842.405.760đ, trong đó tiền mặt là 29.000.000đ, trang sức được định giá là 813.405.760đ. Đối với 01 (một) máy vi tính xách tay (laptop) hiệu Dell Inspiron N3442-062GW1, màu đen định giá trị còn lại là 0 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 4, màu đen và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu trắng, bị hại xác định không còn giá trị sử dụng. Trong số trang sức bị mất, các bị cáo Trần Thanh P, Lê Thị Kim T3 đã đến tiệm V2 (Khóm D, Phường I, thành phố C) bán 01 vòng tay, 01 lắc tay, 01 đôi bông tai, 01 mặt dây chuyền và 01 dây chuyền vàng được số tiền 33.654.000đ. T3 dùng tiền bán vàng này cộng với số tiền bán vàng tại cửa hàng Đ1, được tổng số tiền 56.620.000đ để mua lại tại Tiệm vàng Tiến Dũng 04 chiếc nhẫn vàng 9999, tổng trọng lượng 01 lượng 04 li theo yêu cầu của C.

[2.2]. Trong quá trình xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định về xử lý vật chứng như sau: Trả cho ông Trần Thanh T2 và bà Nguyễn Bé S các tài sản thu hồi được gồm: ...*“04 (bốn) chiếc nhẫn tròn trơn bằng kim loại màu vàng, có ký hiệu “9999”, thu giữ của bị cáo T3 (được niêm phong ký hiệu NS3 – 2102095)”*. Trong phần quyết định về trách nhiệm dân sự: *“Tiệm vàng Tiến Dũng giao nộp lại số vàng bị cáo C nhờ bị cáo T3 bán tại tiệm V2 gồm: 01 lắc tay, 01 đôi bông, 01 vòng tay, 01 dây chuyền, 01 mặt dây chuyền vàng, tổng trọng lượng 10 chỉ vàng 18k, loại 61%, nay Tiệm vàng Tiến Dũng yêu cầu buộc các bị cáo trả số tiền 33.651.000đ. Do đó, buộc các bị cáo Nguyễn Trí C, Lê Thị Kim T3 cùng liên đới hoàn trả số tiền 33.651.000đ, trong đó: Phần nghĩa vụ liên đới của mỗi bị cáo là 16.825.500đ”*.

Hội đồng xét xử xét thấy số vàng 04 chiếc nhẫn vàng 9999, tổng trọng lượng 01 lượng 04 li này do bị cáo T3 dùng tiền bán 01 lắc tay, 01 đôi bông, 01 vòng tay, 01 dây chuyền, 01 mặt dây chuyền vàng, tổng trọng lượng 10 chỉ vàng 18k, loại 61%, cộng với số tiền bán vàng tại cửa hàng Đ1, được tổng số tiền 56.620.000đ để mua 04 chiếc nhẫn vàng 9999, tổng trọng lượng 01 lượng 04 li. Đây không phải là tài sản của ông Trần Thanh T2 và bà Nguyễn Bé S bị mất, trong khi T8 vàng Tiến D1 đã giao nộp lại số vàng bị cáo C nhờ bị cáo T3 bán

tại tiệm V2 gồm: 01 lắc tay, 01 đôi bông, 01 vòng tay, 01 dây chuyền, 01 mặt dây chuyền vàng, tổng trọng lượng 10 chỉ vàng 18k, loại 61%.

Tòa án cấp sơ thẩm đã có thiếu sót khi không xử lý trả lại 04 nhẫn vàng mua tại tiệm V2 do Cơ quan điều tra thu hồi mà trả cho bị hại là không đúng, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1, sửa một phần bản án sơ thẩm, theo hướng tuyên trả 04 chiếc nhẫn vàng 9999, tổng trọng lượng 01 lượng 04 li thu giữ của bị cáo T3 (*được niêm phong ký hiệu NS3 – 2102095*) cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1. Tuy nhiên, tại thời điểm các bị cáo mua 04 chiếc nhẫn vàng 9999, tổng trọng lượng 01 lượng 04 li có giá trị là 56.620.000đ, đến thời điểm xét xử phúc thẩm (ngày 26/8/2024) giá trị số vàng nói trên đã biến động lên tới 89.070.000 đồng, nên buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1 có nghĩa vụ hoàn trả lại 32.450.000 đồng, nộp cho Cơ quan Thi hành án để đảm bảo khắc phục hậu quả cho các bị hại.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1 không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm d khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2024/HS-ST ngày 26/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau về xử lý vật chứng, đồ vật.

Tuyên xử:

1/. Xử lý vật chứng:

- Trả cho ông Trần Thanh T2 và bà Nguyễn Bé S các tài sản:

+ Tiền Việt Nam 130.472.000 đồng (Biên lai thu tiền số 0000017, ngày 20/02/2024);

+ 01 (một) vòng bằng kim loại, màu vàng có đính nhiều hạt nhỏ màu trắng, mặt vòng kiểu hình hoa 04 cánh, mặt trong có ký hiệu chữ “PS”; 02 (hai) chiếc bông tai bằng kim loại màu vàng, có đính nhiều hạt nhỏ màu trắng, mặt trong có ký hiệu chữ “A HOA 610 22”; 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, kiểu khoen lật; 01 (một) mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, có đính nhiều hạt nhỏ màu trắng, khoen của mặt dây chuyền có ký hiệu số 5; 01 (một) lắc tay bằng kim loại màu vàng, có đính nhiều hạt nhỏ màu trắng, thiết kế kiểu nhiều vòng nối liền nhau, ở móc khoá có ký hiệu PPT 170 (được niêm phong ký hiệu NS2 – 2105011).

+ 01 (một) lắc bằng kim loại màu vàng, kiểu khoen móc xích, vị trí khóa có ký hiệu “TK610H”, dài 21,8cm (được niêm phong ký hiệu NS3 – 2102099).

+ 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng có ký hiệu "NT3", "680" vàng 18K (được niêm phong ký hiệu NS3 – 2130385).

- Trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1:

+ 04 chiếc nhẫn vàng 9999, tổng trọng lượng 01 lượng 04 li thu giữ của bị cáo T3 (được niêm phong ký hiệu NS3 – 2102095),

+ Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1 có nghĩa vụ hoàn trả lại 32.450.000 đồng, nộp cho Cơ quan thi hành án để đảm bảo khắc phục hậu quả cho các bị hại.

2/. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3/. Về án phí phúc thẩm:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1 không phải chịu án phí phúc thẩm; hoàn lại Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp (do bà Nguyễn Hằng N nộp thay) là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0000158 ngày 08/5/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Tô Ngọc

Cao Văn Tám

Nguyễn Đắc Minh